

Bản án số: 10/2021/HNGĐ- ST  
Ngày 29 - 7 - 2021  
V/v Ly hôn giữa bà Ch và ông  
C.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Tân Việt

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Minh Tiến

2. Bà Lê Thị Bổng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Khánh Hòa – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hân-Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2021 tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 128/2021/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2021 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2021/QĐXX-ST ngày 12 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Lò Thị Ch, sinh năm 1968; nơi cư trú: Bản X, xã Y huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; “có mặt”.

2. *Bị đơn:* Ông Hoàng Văn C, sinh năm 1964; nơi cư trú: Bản X, xã Y, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; “có mặt”.

3. *Người phiên dịch:* ông Đinh Công Ó, sinh năm 1956; dân tộc Mường; nơi cư trú: bản Tọ, xã Huy Hạ, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; “có mặt”.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện đề ngày 02 tháng 6 năm 2021 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Lò Thị Ch trình bày: Bà Ch và ông C chung sống như vợ chồng từ năm 1996, trên cơ sở tự nguyện nhưng không đăng ký kết hôn. Đến năm 2004, mới đi đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Huy Hạ, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La cấp Giấy chứng nhận kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Vợ chồng sống chung hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa hai vợ chồng do bất đồng về quan điểm sống. Ông C uống rượu say, không làm chủ được bản thân nên thường xuyên có hành vi bạo lực gia đình, xúc phạm vợ con. Bà Ch cho rằng, mâu thuẫn

giữa hai vợ chồng là trầm trọng, không thể giải hoà, tình cảm vợ chồng không còn, nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông C.

Về con chung, vợ chồng sinh được hai người con chung là cháu Hoàng Thị Hương, sinh năm 1993 và cháu Hoàng Văn Hiếu, sinh năm 1997. Các cháu hiện đã thành niên, đủ 18 tuổi, bà Ch không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung bà Ch không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là ông Hoàng Văn C thống nhất với lời khai của bà Ch về diễn biến quan hệ hôn nhân và con chung. Về tài sản chung, tài sản riêng và nợ chung ông C xác nhận lời trình bày của bà Ch là đúng, ông C không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tuy nhiên, về yêu cầu ly hôn của bà Ch, ông C cho rằng mâu thuẫn vợ chồng là chưa trầm trọng nên không nhất trí ly hôn mà đề nghị được đoàn tụ.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến tại phiên tòa. Về tố tụng, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về tố tụng. Về nội dung, đề nghị áp dụng các Điều 17, 18, 19, khoản 1 Điều 56 và Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc xin ly hôn ông Hoàng Văn C. Về chia tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Về án phí, bà Ch phải chịu theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng, căn cứ Đơn khởi kiện và các lời khai của đương sự thì Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Tại thời điểm Tòa án thụ lý vụ án, cả hai bên đương sự đều cư trú tại huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Sau khi Tòa án tiến hành hòa giải giữa các đương sự nhưng không thành nên đã đưa vụ án ra xét xử công khai theo quy định.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân, bà Lò Thị Ch và ông Hoàng Văn C xác lập quan hệ vợ chồng trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc, lừa dối, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quan hệ hôn nhân giữa bà Lò Thị Ch và ông Hoàng Văn C được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp kể từ ngày 24 tháng 3 năm 2004 (ngày đăng ký kết hôn).

Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do quan điểm sống giữa vợ và chồng có nhiều khác biệt, vợ chồng không tôn trọng nhau. Do mâu thuẫn giữa hai vợ chồng nên bà Ch và ông C đã sống ly thân từ cuối năm 2020 cho đến nay. Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh đã lâu nhưng bà Ch và ông C đều không có giải pháp phù hợp để hàn gắn mâu thuẫn. Vợ chồng không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, tình cảm

vợ chồng không còn; tình trạng hôn nhân là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Căn cứ vào Điều 19, Điều 21, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Ch; không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu đoàn tụ của ông C.

[2.2] Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung, bà Ch và ông C không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[2.3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ vào các Điều 17, 18, 19 và khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;*

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Lò Thị Ch và ông Hoàng Văn C.

2. Về án phí: Bà Lò Thị Ch phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Được khấu trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: 0832 ngày 02 tháng 6 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

4. Về quyền kháng cáo: Bà Lò Thị Ch và ông Hoàng Văn C có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 29/7/2021).

#### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát Phù Yên;
- Tòa án tỉnh;
- Chi cục THA dân sự Phù Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Hoàng Tân Việt**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**





